



中華大學  
Chung Hua University

# 中華大學國際專修部入學宣導

# 僑外生申請工作許可，寒暑假打工不限每週20小時

- ◆ Đơn xin giấy phép lao động của học sinh nước ngoài
  - Nghỉ đông và nghỉ hè không hạn chế thời gian đi làm
  - Trong thời gian đi học chỉ được phép làm 20h / tuần



發布單位 Đơn vị công bố 跨國勞動力管理組 Tổ quản lý lao động nước ngoài

發布日期 Ngày công bố 110-02-01

- Học sinh trong thời gian theo học tại Đài Loan có thể tận dụng thời gian rảnh rồi đi làm và trải nghiệm cuộc sống tại Đài Loan
- Giấy phép đi làm thường có hiệu lực 6 tháng
- Học sinh có thể xin giấy phép đi làm tại trang web <https://ezwp.wda.gov.tw/>

- Hoàn thành các bước xin giấy phép đi làm thì khoảng 8 ngày sau có thể nhận được giấy phép đi làm
- Giấy phép đi làm phân thành 2 loại :
  - Dạng điện tử ( Lên trên web tải xuống )
  - Dạng giấy ( Bộ Lao động sẽ gửi về trường )

郵遞區號：XXXX

地址：XXXXXX(投遞地址)

受文者：外國人中文或英文姓名

發文日期：中華民國 xxx 年 xx 月 xx 日

發文字號：勞動發事字第 XXXXXXXXXXX 號



附件：

主旨：茲核發臺端依就業服務法第50條(外國留學生、僑生或華裔學生)申請之工作許可一案，詳如說明，請查照。

說明：

一、依據臺端 xxx 年 xx 月 xx 日申請書辦理。

二、臺端姓名、護照號碼、統一證號、就讀學校及許可期間如下：

外國人中文或英文姓名(護照號碼：XXXXXXXX，統一證號：XXXXXXXX)，就讀學校：○○○○，工作許可期間自 xxx 年 xx 月 xx 日起至 xxx 年 xx 月 xx 日。

三、本許可於因休學或退學等喪失學籍狀態時，失其效力。又本許可期間屆滿後，如仍有工作之需求，應向本部重新申請工作許可。

四、臺端係依就業服務法第50條規定申請工作許可，工作時間除寒暑假外，每星期最長為20小時。未依規定申請工作許可或原許可失效，即受聘僱為他人工作者，處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰。

五、在華工作之外國人，應依中華民國相關法令繳納稅捐及「入出國及移民法」規定辦理居留、延期或變更登記。

六、依據就業服務法第 62 條規定，主管機關、入出國管理機關、警察機關、海岸巡防機關或其他司法警察機關得指派人員攜帶證明文件，至外國人工作之場所或可疑有外國人違法工作之場所，實施檢查。

七、臺端申請來臺簽證，應依相關簽證規定辦理，並由外交部及駐外館處依權責准駁。

八、臺端於本部核發工作許可期間，如有適用其他法令之規定，應從其規定。

正本：外國人中文或英文姓名

副本：

部 長 許 ○ ○



- Khi không có giấy phép đi làm hoặc giấy phép đi làm đã hết hạn
  - Học sinh sẽ bị phạt lên tới 150.000
  - Chủ sử hữu lao động sẽ bị phạt lên tới 750.000
- Các bộ luật và thông tin liên quan đến việc làm của sinh viên có thể tham khảo trên trang web của Cơ quan phát triển lao động của bộ lao động (<https://www.wda.gov.tw>)
- Trực tiếp gọi đến tổng đài của bộ lao động để được tư vấn : 02- 8995-6000



# LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ SỬA ĐỔI THÀNH TOÀN TRƯỜNG HỌC CẤM THUỐC LÁ MÀ ĐỘ THUỐC CÓ THỂ SỬ DỤNG THUỐC LÁ NÂNG THÀNH TRÊN 20 TUỔI

- Theo hán thư của bộ giáo dục , những điểm chính và kế hoạch liên quan đến phòng chống tác hại của thuốc lá trong trường học được sửa đổi



- 
- Loại bỏ biến hiệu và cơ sở của 3 khu vực hút thuốc hiện tại
  - Tăng cường tuyên truyền “ Toàn trường cấm hút thuốc “ để người hút thuốc có thể điều chỉnh thói quen hút càng sớm càng tốt

- Các áp phích “ Cấm hút thuốc trong khuôn viên trường “ được dán tại các lối ra vào để nhắc nhở sinh viên không được hút thuốc trong khuôn viên trường để tránh bị phạt
- Tăng cường kiểm tra các khu vực học sinh thường tụ tập hút thuốc để cấm các hành vi hút thuốc trái phép và vệ sinh khuôn viên trường
- Gửi thông điệp phòng chống thuốc lá bằng email đến toàn thể giáo viên và học sinh trong trường





# 住宿服務中心宣導事項

- Trong trường hợp có các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng, nhà trường phải hợp tác với việc di dời, không được phép phản đối hoặc yêu cầu bất kỳ khoản bồi thường nào.
- Để sử dụng hợp lý và đủ số giường KTX, nhà trường có thể điều chỉnh KTX, giường theo tình hình thực tế.
- Sinh viên đăng ký giường phải đóng tiền đặt cọc chỗ ở 3.000 nhân dân tệ trong thời hạn quy định (theo thông báo của Tổ hỗ trợ sinh viên) để giữ giường.

- Thời gian lưu trú là một năm học, trong thời gian lưu trú, trừ trường hợp tốt nghiệp, đình chỉ học, thôi học, hoặc mắc các bệnh khác hoặc bệnh tâm thần cấp tính, ứng viên có thể nộp đơn xin hoàn tiền theo quy định "Phí lưu trú của sinh viên Đại học Chungghwa Phương thức thanh toán và hoàn tiền" Trong các trường hợp khác, sẽ không được hoàn lại tiền.
- Tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả cho những người đã sống trong ký túc xá trong một năm học (không tính kỳ nghỉ đông và nghỉ hè), và ký túc xá không bị hư hại, môi trường sạch sẽ và chìa khóa ký túc xá được trả lại nguyên vẹn sau khi ký túc xá điều tra. Tiền đặt cọc sẽ không được hoàn lại đối với những người không sống đủ một năm học.

- Khi chuyển ra khỏi ký túc xá khi hết thời gian ở, ký túc xá phải được dọn dẹp sạch sẽ và trả lại hiện trạng ban đầu theo quy định, nếu đồ đạc cá nhân không được thu dọn hoặc đồ vật bị cấm không lên nhận lại đúng hạn, chúng sẽ được xử lý như rác thải và sẽ được nhà trường trực tiếp xử lý, sinh viên ký túc xá không được phản đối hoặc yêu cầu bất kỳ khoản bồi thường nào. Nếu thiết bị ban đầu của KTX bị hư hỏng, mất mát thì phải bồi thường theo quy định tại Bảng giá trị kiểm kê tài sản.
- Ngoại trừ dao cạo điện, máy sấy tóc, đèn bàn, máy tính, quạt điện và bộ định tuyến, các thiết bị điện có mức tiêu thụ điện năng cao (trên 500W) và có liên quan đến an toàn đều không được phép sử dụng hoặc đặt trong ký túc xá.

# 宿舍違規處罰

1. Khách nội trú hoặc những người vi phạm quy định cho người khác giới vào ký túc xá hoặc đưa người khác giới vào phòng tắm để tắm, mỗi người vi phạm sẽ bị phạt 3.000 Đài tệ.
2. Những người nhường giường hoặc thay thế giường sẽ bị phạt gấp ba lần phí ký túc xá của cả hai bên.
3. Những người không có quyền ở lại qua đêm sẽ bị phạt gấp 10 lần số tiền được công bố hàng ngày dựa trên số ngày họ ở lại, nhưng tổng số tiền phạt không được vượt quá hai lần phí lưu trú hiện hành.
4. Mượn thẻ IC quy nạp tạm thời, bị mất hoặc hư hỏng vì lý do nào đó và không trả lại tiền bồi thường đúng hạn sẽ bị phạt 200 Đài tệ.
5. Nếu thiết bị liên quan đến điều hòa không khí trong ký túc xá bị hư hỏng do sử dụng không đúng cách hoặc do yếu tố con người thì sẽ được bồi thường theo chi phí sửa chữa.
6. Trộm cắp đồ trong ký túc xá sẽ hủy bỏ quyền đăng ký vào ký túc xá và tư cách sống trong trường.



# 常用聯絡電話

- Đường dây liên hệ với quản lý ktx : 03-5376000, 5375015.
- Trung tâm dịch vụ nội trú: Quay số 1101 trực tiếp từ máy lẻ trong ký túc xá.
- Số điện thoại tư vấn ký túc xá: 0972-536929
- Số điện thoại trực phòng huấn luyện quân sự 24/24 giờ: 0972-590728, 03-5182111.

# 中華大學校園安全宣導



中華大學  
Chung Hua University

# 菸害防制法修正 四大重點

- 1 全面禁止電子煙，納管加熱菸。
- 2 加熱菸載具也納管，經健康風險評估審查通過才能販售並禁廣告及供應未滿20歲者。
- 3 禁菸年齡從18歲調高到20歲。
- 4 擴大室內外禁菸場所、增加菸品容器警示圖文面積。

1. Cấm toàn diện thuốc lá điện tử , điều cay
2. Nghiêm cấm quảng cáo hoặc bán cho người chưa đủ 20 tuổi
3. Nâng độ tuổi được hút thuốc từ 18 lên 20 tuổi
4. Mở rộng nghiêm cấm hút thuốc trong vào ngoài phòng , tăng cang dán cách cảnh cáo cấm hút thuốc



# 菸害防制法修正懶人包



菸盒警示圖文面積增加至85%

加重罰則

增訂健康風險評估機制

禁止加味菸

禁止電子煙

未滿20歲禁止吸菸

擴大室內外公共禁菸場所







依「菸害防制法」第18條第1項第1款  
本校所屬校地，均為全面禁菸場所(紅  
線內均屬禁菸區)。  
Khu vực vẫn cấm hút thuốc

面對大門口左側圍牆  
至右側丹丹廚房人行  
道界線處均為禁菸區







# 校園安全宣導

加強學生安全意識及被害預防觀念之宣導，並提升學生遇到意外事件之臨機應變能力與緊急求助技巧，宣導事項如下：

- (一) 儘量結伴同行，絕不行經漆黑小巷或人煙罕至處或進出危險場所。
- (二) 課餘時避免單獨留在教室或單獨到校園偏僻的死角，也不單獨上廁所，以確保自身安全。
- (三) 在校遇可疑陌生人應立即通知師長。
- (四) 遇陌生人問路，可熱心告知但不必親自引導前往；切勿聽信他人的要求而隨同離校。
- (五) 在校外發現陌生人跟隨，應快速跑至較多人的地方或周邊最近之愛心(便利)商店，並大聲喊叫，吸引其他人的注意，尋求協助。

學務處生活輔導組關心您      關懷專線：0972-590728

1. Hạn chế đi 1 mình đến những nơi tối vắng người
2. Gặp người lạ có hành vi k đúng thì lập tức thông báo cho thầy cô
3. Gặp người lạ trên đường k đc tin hay nghe ng lạ dụ dỗ đi ra khỏi trường
4. Nếu phát hiện có người đang theo dõi thì lập tức chạy đến chỗ đông người hoặc chạy đến cửa hàng tiện lợi gần nhất là la lớn để thu hút sự chú ý của mọi người



# 防制學生藥物濫用



Ma túy được  
chia ra làm 4  
cấp độ :

## 毒品分為四級

Cấp độ 1

◎ 第一級 :     鴉片、嗎啡、海洛因、古柯鹼

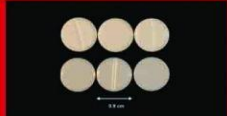
Cấp độ 2

◎ 第二級 :     (液態)搖頭丸、安非他命、大麻...

Cấp độ 3

◎ 第三級 :     類大麻<sup>2/3級</sup>、另類搖頭丸、K他命、喵喵...

Cấp độ 4

◎ 第四級 :    佐沛眠、苯二氮平類<sup>3/4級</sup>、火狐狸...

# 常用濫用藥物、相關法令及其刑責



| 違法行為               | 第一級毒品(9種)                                                   | 第二級毒品(181種)                                                          | 第三級毒品(49種)                                                                 | 第四級毒品(73種)                                                                  |
|--------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 常見濫用藥物             | 海洛因、嗎啡、鴉片<br>古柯鹼                                            | 安非他命、甲基安非他命<br>MDMA (搖頭丸)、液態快樂丸 (GHB)、大麻、LSD (搖腳丸、一粒沙)<br>速賜康、白板、天使塵 | FM2、小白板、Ketamine (K他命)、Nimetazepam (一粒眠)、紅中                                | 蝴蝶片 (Alprazolam)<br>Diazepam (安定、煩寧)、Lorazepam                              |
| 製造運輸販賣             | 死刑或無期徒刑<br>(2 千萬元)                                          | 無期徒刑或七年以上 (1 千萬元)                                                    | 五年以上有期徒刑<br>(七百萬元)                                                         | 三年以上十年以下有期徒刑<br>(三百萬元)                                                      |
| 意圖販賣而持有            | 無期徒刑或十年以上有期徒刑<br>(七百萬元)                                     | 五年以上有期徒刑<br>(五百萬元)                                                   | 三年以上十年以下有期徒刑<br>(三百萬元)                                                     | 一年以上七年以下有期徒刑<br>(一百萬元)                                                      |
| 強暴脅迫欺瞞或其他非法之方法使人施用 | 死刑、無期徒刑或十年以上有期徒刑<br>(一千萬元)                                  | 無期徒刑或七年以上有期徒刑<br>(七百萬元)                                              | 五年以上有期徒刑 (五百萬元)                                                            | 三年以上十年以下有期徒刑<br>(三百萬元)                                                      |
| 引誘他人施用             | 三年以上十年以下有期徒刑<br>(三百萬元)                                      | 一年以上七年以下有期徒刑<br>(一百萬元)                                               | 六月以上五年以下有期徒刑<br>(七十萬元)                                                     | 三年以下有期徒刑<br>(五十萬元)                                                          |
| 轉讓                 | 一年以上七年以下有期徒刑<br>(一百萬元)                                      | 六月以上五年以下有期徒刑<br>(七十萬元)                                               | 三年以下有期徒刑 (三十萬元)                                                            | 一年以下有期徒刑 (十萬元)                                                              |
| 施用                 | 六月以上五年以下有期徒刑                                                | 三年以下有期徒刑                                                             | ◎罰鍰 1~5萬元，並限期接受4~8小時講習                                                     | ◎罰鍰 1~5萬元，並限期接受4~8 小時講習                                                     |
| 持有                 | 三年以下有期徒刑、拘役或五萬元以下罰金<br>◎純質淨重10g 以上者<br>一年以上七年以下有期徒刑 (1 百萬元) | 二年以下有期徒刑、拘役或三萬元以下罰金<br>◎純質淨重20g 以上者，<br>六月以上五年以下有期徒刑 (70 萬元)         | ◎純質淨重20g以上者，<br>三年以下有期徒刑 (30 萬元)<br>◎純質淨重 20g以下者<br>罰鍰1~5萬元，並限期接受 4~8 小時講習 | ◎純質淨重20g以上者，<br>一年以下有期徒刑 (10 萬元)<br>◎純質淨重20g 以下者<br>罰鍰 1~5 萬元，並限期接受4~8 小時講習 |

註記:依據成癮性、濫用性及對社會危害性分為四級，分級和品項由法務部及衛服部組成審議委員會，每三個月檢討，報由行政院公告調整及增減。

Tội nặng nhất khi buôn bán vận chuyển mà túy là tử hình hoặc tù chung thân



# 拒毒八招



Đây là 8 chiêu để từ chối hoặc tránh xa các chất kích thích

**1 堅持拒絕法**

你可以這樣說

- 「我不做違法的事情。」
- 「不行，我真的不想吸。」

**2 理由告知法**

你可以這樣說

- 「醫生說我對藥物過敏，所以不能隨便吃。」
- 「吸毒是違法犯罪的事，你不要害我。」
- 「我爸媽管很嚴，被他們知道我就慘了。」

**3 自我解嘲法**

你可以這樣說

- 「沒辦法，我就是害怕啊，不要嘗試算了！」
- 「不行，我真的很膽小，我不敢試啦！」

**4 遠離現場法**

你可以這樣說

- 「時間太晚了，我必須要回家，我先走了。」
- 「我覺得身體不舒服，我先回家休息了！」
- 「我要先打個重要的電話，失陪了。」

**5 友誼勸服法**

你可以這樣說

- 「我們是好朋友，我不希望你變成吸毒犯！」
- 「不要吸啦！這對身體不好，好朋友一場，你我最好都不要嘗試吧！」

**6 轉移話題法**

你可以這樣說

- 「你看，這個點心很好吃喔！你也試試看！」
- 「今天新聞報導小貓熊的影片，超萌的，你看過了嗎？」

**7 反說服法**

你可以這樣說

- 「這毒品是會上癮的，而且很難戒除，你看昨天新聞報導那個吸毒者下場多慘...，所以你也不要吸啦！」

**8 反激將法**

你可以這樣說

- 「如果你們說我沒膽量，我就吃，那我就真的太沒主見了！」
- 「如果因為你們說我很遜，我就吸，那才真的遜斃了呢！」

**拒毒八招**



# 宿舍注意事項



Trong KTX k được hút thuốc , uống rượu và la hét trong ktx



禁止吸烟  
NO SMOKING



Thời gian của xe buýt

# 交通安全宣導

苗栗客運【經國路口 - 中華大學】時刻表

## 綠線

經國路口



香山轉運站

(非寒暑假) / (暑寒假) / (全年行駛)

|                  |       |        |       |       |                   |       |        |       |       |
|------------------|-------|--------|-------|-------|-------------------|-------|--------|-------|-------|
| 起站<br>經國路口<br>發車 | 06:10 | 10:40  | 15:20 | 19:10 | 起站<br>香山轉運站<br>發車 | 07:00 | 11:30  | 16:00 | 19:40 |
|                  | 06:50 | 11:10  | 15:40 | 19:40 |                   | 07:40 | 11:40  | 16:20 | 20:10 |
|                  | 07:30 | 11:20  | 15:50 | 20:10 |                   | 08:20 | 12:15  | 16:40 | 20:40 |
|                  | 08:00 | 12:00  | 16:00 | 20:20 |                   | 08:30 | 12:20  | 16:50 | 21:00 |
|                  | 08:30 | 12:20  | 16:20 | 21:10 |                   | 09:00 | 13:00  | 17:00 | 21:20 |
|                  | 08:40 | 12:50  | 17:00 | 21:30 |                   | 09:30 | 13:20  | 17:20 | 22:00 |
|                  | 09:00 | 13:20  | 17:10 | 22:00 |                   | 09:40 | 13:50  | 18:00 | 22:10 |
|                  | 09:20 | 13:40  | 17:20 | 22:10 |                   | 10:00 | 14:20  | 18:10 | 22:30 |
|                  | 09:30 | 14:20  | 17:40 |       |                   | 10:20 | 14:40  | 18:20 | 22:40 |
|                  | 10:00 | ●14:40 | 18:10 |       |                   | 10:30 | 15:20  | 18:40 | 23:00 |
|                  | 10:30 | 15:00  | 18:40 |       |                   | 11:00 | ●15:40 | 19:10 |       |

去程

返程

新竹市政府交通處 03-5216121#476 市區服務專線 1999 苗栗客運 03-5328251

全票15元 半票8元



111.1.1起竹興公司更名為金正順診所。

●：每週五或連續假期前一天(視情況而定)行駛。

實施日期:111.1.1

立即下載

### iBus公路客運APP

接收公路客運最新動態！





# 交通安全宣導



香山轉運站-學校大門旁  
(國道客運、綠線公車)

Địa điểm bến xe buýt  
gần trường nhất

宿舍旁(側門停車場)  
-綠線公車站





# 交通安全宣導



側門網格線禁止停車

Cấm đỗ ở ở khu vực này



申請機車停車證(每學年  
50元)，可停室內停車場

Bãi đỗ xe 1 kỳ chỉ có 50 đồng





# 交通安全宣導



Từ ngày 30/11 ván trượt bằng điện  
k được lưu thông trên đường

微型電動二輪車 須強制掛牌納保

Xe đạp điện phải dán tem an toàn

電動滑板車11/30起不可上路



電動滑板車禁騎上路！ 北市交通局：違者最高罰3600元

2022/11/29 17:04:18

f t L 讚 分享 趕快註冊:

A- A A+



📷 電動滑板車等器具還是不能在台北市道路上使用，違者可處1200元以上3600元以下罰鍰。（示意圖 / 民視新聞資料照）



# 微型電動二輪車

K được thay đổi hình dáng của xe nếu bị bắt sẽ phạt 3600

不可改裝，最高罰NT3600，車輛移置保管或沒收







# 你能分辨嗎？



## 微型電動二輪車 無腳踏板

經型式審驗合格，以電力為主要動力的二輪車輛  
最大行駛速率25km/h以下  
車重：不含電池40公斤以下或含電池60公斤以下



## 電動輔助自行車 有腳踏板

經型式審驗合格，以人力為主要動力、電力為輔助的二輪車輛  
最大行駛速率25km/h以下  
車重：40公斤以下

## 購買合格車輛才安心



微型電動二輪車應具備頭燈、尾燈、方向燈、煞車燈及照後鏡等安全設備

合格標章黏貼於牌照上  
並將牌照懸掛於車後



新法都幫你  
整理好了

# 微型電動二輪車

電動自行車已更名為  
「微型電動二輪車」

掛牌、投保、滿14歲缺一不可!!



# 微型電動二輪車 上路前必須先做到...



微型電動二輪車

安全騎車要守法，以下行為不能做

## 1. 投保

所有人應自行向  
產物保險公司投保  
強制汽車責任保險



未投保者無法辦理  
登記換照或發照

已領牌照的微型電動二輪車，經主管機關通知限期續保，仍未續保且繼續於道路行駛，將註銷牌照

## 2. 掛牌

審驗合格應向監理單位  
登記、領用、懸掛牌照

審驗合格

- ✓ 登記
- ✓ 領用
- ✓ 懸掛牌照



違規者處  
1,200元-3,600元罰鍰

施行日前已審驗合格且黏貼  
標章的微型電動二輪車，應於  
2年內登記領用掛牌，逾期處  
1,200元-3,600元罰鍰，並  
禁止行駛  
審驗合格車輛：移置保管  
未審驗合格車輛：沒入

## 3. 滿14歲

未滿14歲者駕駛  
微型電動二輪車



處駕駛人  
600元-1,200元罰鍰  
並禁止駕駛、車輛移置保管

新法規上路  
請大家注意~



⊘ 行駛違規  
處駕駛人900元-1,800元罰鍰



⊘ 行駛違規  
▶ 未讓視障者 罰 600元-1,200元罰鍰  
▶ 未讓行人優先通行 罰 300元-1,200元罰鍰



⊘ 行駛違規  
處駕駛人300元-600元罰鍰



⊘ 行駛違規  
處駕駛人1200元-2,400元罰鍰



# 微型電動二輪車 安全騎車要守法，以下行為不能做



⊗ 車輛不合規定

處所有人**900元-1,800元**罰鍰  
並重領牌或改正



⊗ 駕駛人不合規定

處駕駛人**300元**罰鍰



⊗ 駕駛人不合規定

› 酒(毒)駕 **罰 1,200-2,400元**  
› 拒檢 **罰 4,800元**並當場禁止  
駕駛與移置保管該車輛



⊗ 車輛不合規定

處所有人**1,800元-5,400元**罰鍰  
並改回原規格

## 更多... 微型電動二輪車 法規報你知



- ⚠ 未依規定領用牌照再行駛,或使用偽造、變造的牌照
- ⚠ 牌照借供他車使用,或使用他車牌照
- ⚠ 已領有牌照而未懸掛,或不依指定位置懸掛 **AB55678**
- ⚠ 牌照已註銷,無牌照仍行駛
- ⚠ 牌照遺失不報請補發,經舉發後仍不辦理而行駛

**罰**

處**1,200元-3,600元**罰鍰  
並禁止行駛

審驗合格車輛：**移置保管**

未審驗合格車輛：**沒收**

- ⚠ 不在劃設之慢車道通行，或在未劃設慢車道之道路不靠右行駛
- ⚠ 不依規定轉彎、超車、停車或通過交岔路口
- ⚠ 在道路上爭道或以其他危險方式駕車
- ⚠ 在夜間行車未開啟燈光
- ⚠ 駕駛時以手持方式使用手機或電腦
- ⚠ 不服從交警指揮,或不依標誌、標線、號誌的指示
- ⚠ 不按遵行之方向行駛
- ⚠ 不依規定停放車輛
- ⚠ 行駛在人行道或快車道,或是擅自穿越快車道
- ⚠ 不避讓消防車、救護車等緊急公務車
- ⚠ 未讓行人優先通行

**罰**

處**300元-1,200元**罰鍰



**罰**

處**150元-300元**罰鍰

責令改正、補換牌照或禁止行駛



# 法治案例宣教-1

Số tiền khi sử dụng phương tiện giao thông bị phạt không bằng

## 無照駕駛汽機車裁罰基準表

|     | 期限內應繳<br>罰單金額 | 逾期未達30天 | 逾期30天以上<br>、60天以內 | 逾期60天以上  |
|-----|---------------|---------|-------------------|----------|
| 機車  | \$6,000       | \$6,600 | \$7,800           | \$9,000  |
| 小型車 | \$8,400       | \$9,200 | \$10,900          | \$12,000 |

未滿18歲的無照汽車駕駛人及其法定代理人或監護人，需同時參加道路交通安全講習，繳罰款時處罰機關會開立道安講習通知單。

## 闖紅燈罰則



- 闖紅燈
  - 小型車：2700元
  - 大型車：3600元
  - 載運危險物品車輛：5400元
- 紅燈右轉
  - 小型車：600元
  - 大型車：1400元

汽車



- 闖紅燈
  - 2700元
- 紅燈右轉
  - 600元

機車

# 法治案例宣教-2

Không được cho người lạ mượn thẻ cư trú , thẻ ngân hàng, sim và các giấy tờ tùy thân



## 小心！居留證勿借他人使用

**各**位辛苦在臺灣工作的移工朋友們請注意。由內政部移民署所核發的居留證 (Alien Resident Certificate, 簡稱 ARC) 就像是你們在臺灣的身分證，用來證明在臺灣的合法身分，所以一定要小心保管喔！

每位移工朋友的居留證上都會清楚載明移工的姓名、出生日期、護照號碼、居留證號碼、雇主姓名以及核准工作地址。因此，當移工朋友轉換新雇主後，就必須要至內政部移民署重新換新的居留證哦；也因為已經更換新雇主了，所以要留意不要把舊的居留證當成新的使用，更不可以把新的或舊的居留證借給別人當成身分證明而在臺非法居留或工作。因為一旦其他非法移工因為持有您的居留證而被查獲，為了釐清案情及確認身分，政府單位便會請您來說明，得不償失呢！所以為了避免不必要的困擾，千萬不要將居留證借給別人喔！





# 中華大學周邊危險路段

Các đoạn nút giao thông nguy hiểm thường xảy ra tai nạn



景觀大道

2

8

柴橋路彎道

校門口人車爭道

香山轉運站

1

9

福爾摩沙高速公路

茄荳交流道附近

3

柯滿一、二街路口

明德路斜坡

6

4

學校側門口

5

玄奘路口往大庄沿線



# 校門口人車爭道

Cổng chính của nhà trường



危險指數 ★★ ★

1

## 危險肇因

1. 行人未按號誌通行
2. 未走行人穿越道
3. 行車未注意前方狀況
4. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
5. 常有車輛在此迴轉，未禮讓車輛行人

## 因應作為

1. 依號誌或警衛指揮通行
2. 注意前方及路口來車
3. 車速放慢，並注意左右來車



# 景觀大道

Đường Quốc Lộ Cảnh Quan



危險指數 ★★ ★

2

## 危險肇因

1. 車速過快
2. 未注意前方狀況或號誌
3. 未依規定行駛或任意變換車道
4. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車

## 因應作為

1. 依速限行駛
2. 注意前方及路口來車
3. 保持行車安全距離
4. 與大型車輛保持安全距離



# 茄苳交流道附近

Đường Giao Lộ



危險指數 ★★ ★

3

## 危險肇因

1. 車速過快
2. 未注意前方狀況
3. 未依規定行駛或任意變換車道
4. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
5. 無交通號誌。

## 因應作為

1. 彎道車速放慢
2. 注意前方及路口來車
3. 保持安全距離



# 學校側門口

Cổng Sau của nhà trường



危險指數 ★★★

4

## 危險肇因

1. 車速過快
2. 未注意前方狀況
3. 未依規定行駛或任意變換車道
4. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
5. 無交通號誌。

## 因應作為

1. 彎道車速放慢
2. 注意前方及路口來車
3. 保持安全距離



# 玄奘路口往大庄沿線

危險指數



5

## 1.路口交會處



## 2.下坡彎陡



## 3.彎道角度大



### 危險肇因

- 1.車速過快(超速)
- 2.未注意前方狀況或號誌
- 3.未依規定行駛或任意變換車道
- 4.左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
- 5.雙黃線超車

### 因應作為

- 1.彎道及下坡車速放慢
- 2.注意前方及路口來車
- 3.嚴禁違規超車
- 4.保持行車安全距離
- 5.禮讓直行車輛



# 明德路斜坡

危險指數 ★★★

6



## 危險肇因

1. 未禮讓行人
2. 車速過快(超速)
3. 未注意前方及左右來車狀況或號誌
4. 未依規定行駛或雙黃線超車
5. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車

## 因應作為

1. 禮讓行人及直行車輛
2. 彎道及下坡車速放慢
3. 注意前方及路口來車
4. 嚴禁違規超車
5. 保持行車安全距離



# 柯湳一、二街口

危險指數 ★★★★★

7

柯湳二街

柯湳一街



## 危險肇因

1. 車速過快(超速)
2. 未注意前方及左右來車狀況或號誌
3. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
4. 無交通號誌
5. 大型車輛較多，有爭道，未保持車距
6. 未注意加油站進出車輛

## 因應作為

1. 路口及轉彎處，車速放慢
2. 注意前方及路口來車
3. 保持行車安全距離
4. 與大型車保持距離，避免進入視線死角
5. 注意加油站出入車輛



# 柴橋路彎道

危險指數 ★★★

8



## 危險肇因

1. 車速過快
2. 未注意前方狀況
3. 未依規定行駛或任意變換車道
4. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
5. 無交通號誌。

## 因應作為

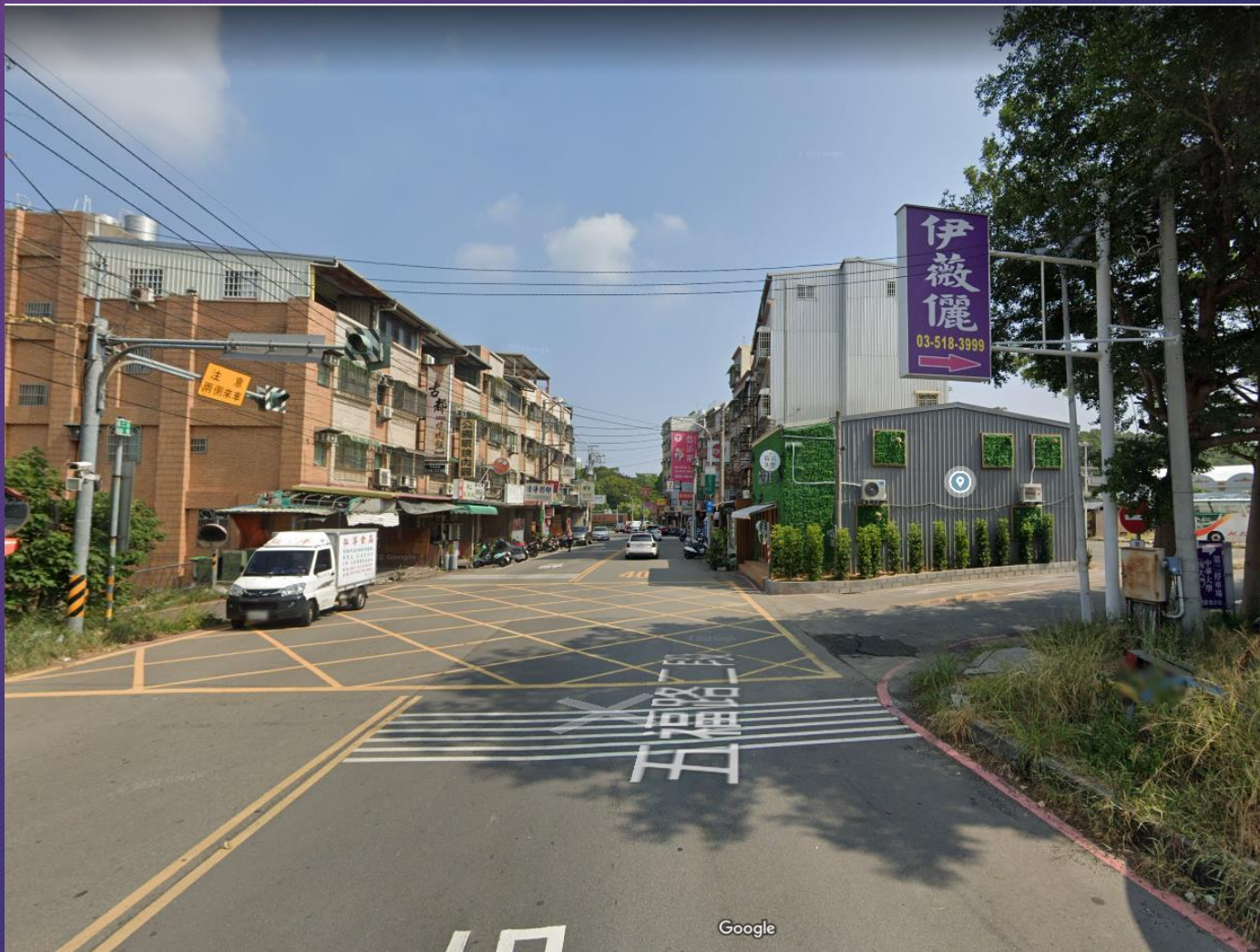
1. 彎道車速放慢
2. 注意前方及路口來車
3. 勿隨意變化車道及超車
4. 保持行車安全距離



# 香山轉運站

危險指數 ★★★

9



## 危險肇因

1. 車速過快
2. 未注意前方狀況或禮讓行人
3. 未依規定行駛或任意變換車道
4. 左(右)轉彎車輛未能禮讓直行車
5. 無交通號誌。

## 因應作為

1. 車速放慢，注意路口來車
2. 行人請靠路邊行走，注意來車
3. 嚴禁穿越馬路
4. 與大型車保持距離，避免進入視線死
5. 禮讓直行車



- 168交通安全入口網 (越南版)
- 移工電動自行車(越南版)

• The End !



中華大學  
Chung Hua University